

Bản án số: **125/2019/HS - ST**
Ngày: 30 -9- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Kỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Đức Giang

2. Ông Nguyễn Đức Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 124/2019/TLST-DS ngày 12/9/2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2019/QĐXXST - HS ngày 19/9/2019 đối với bị cáo:

1. Họ tên: **Trần Văn Đ**; Tên gọi khác: không; sinh ngày 12 tháng 6 năm 1998 tại huyện YT, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: C, xã LT, YT, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn L (Trần Đức L), sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị T sinh năm 1967; anh, chị, em ruột: gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 3; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/6/2019 bị TAND huyện Diễn Châu xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản Bị cáo hiện đã chấp hành xong bản án và đang cư trú tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Thái Bá Đ**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 07/1/1990 tại huyện YT, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm A, xã LT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Thái Bá M (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1965; anh, chị, em ruột: gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 3; có vợ thứ nhất: Nguyễn Thị G (đã ly hôn); vợ thứ hai: Trần Thị P (đã ly hôn); có 4 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/2/2019 đến ngày 26/7/2019, hủy bỏ biên pháp tạm giam áp dụng biện pháp Bảo lĩnh.

Người bào chữa cho bị cáo Thái Bá Đ: Bà Phan Thị T – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An chi nhánh số 1. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1996. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm ĐT, xã DT, huyện DC tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Thái Bá N, sinh năm 1986. Có mặt

Địa chỉ: Xóm A, xã LT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Trần Văn L (Trần Đức L), sinh năm 1964. Có mặt

Địa chỉ: Xóm C, xã LT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng:

1. Chị Đặng Thị Diệp T, sinh năm 2001. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. Vắng mặt.

3. Anh Cao Văn T, sinh năm 1991. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 08/2/2019, Trần Văn Đ (Đ1) sinh ngày 12/6/1998 trú tại xóm C, xã LT, huyện YT đi xe máy BKS 37P1 531-78 và Thái Bá Đ (Đ2) sinh ngày 07/1/1990 trú tại xóm A, xã LT, huyện YT đi xe máy BKS 37P1 521-77 cùng nhau đi đến nhà Nguyễn Văn T trú tại xóm B, xã DT, huyện DC (là anh rể Đ) để uống rượu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong Trần Văn Đ và Thái Bá Đ cùng đi về nhà. Trên đường đi, Đ1 rủ Đ2 tìm người đi đường để cướp giật điện thoại mang bán lấy tiền tiêu xài, Đ2 đồng ý nên cả hai tiếp tục vừa đi vừa quan sát tìm người sơ hở để cướp giật điện thoại. Khi cả hai đi đến khu vực cửa hàng xăng dầu VA thuộc xóm ĐT, xã DT, huyện DC thì phát hiện bên đường có chị Nguyễn Thị Q cầm 1 chiếc điện thoại trên tay đang đứng nói chuyện với chị Đặng Thị Diệp T trú cùng xóm với chị Q. Đ1 và Đ2 đi qua khoảng 50m thì dừng lại, Đ1 nói với Đ2 đứng quan sát cảnh giới còn Đ1 đi xe máy đến gần chỗ chị Q. Khi cách chị Q khoảng 70cm, Đ1 dừng lại vẫn ngồi xe và không tắt máy đồng thời giả vờ hỏi đường đi ra ngã ba Thị trấn Diễn Châu. Nghe thế chị Q chỉ tay về hướng quốc lộ 1A và bảo Đ1 đi về hướng đó. Lợi dụng lúc chị Q không để ý, Đ1 giật nhanh chiếc điện thoại trên tay chị Q rồi tăng ga bỏ chạy về hướng quốc lộ 1A, chị Q liền nắm tay vào phía sau yên xe máy của Đ và hô "cướp, cướp" nhưng do bị trật tay nên chị Q ngã ra đường và bị thương nhẹ ở tay. Sau khi thấy Đ1 đã cướp được điện thoại của chị Q, Thái Bá Đ đi xe máy theo sau, trên đường đi Đ gọi điện cho Đ2 và hẹn gặp nhau tại cầu T thuộc xã LT, huyện YT. Khi Đ1 đi đến cầu T thuộc xã LT, huyện YT thì dừng xe và lấy chiếc điện thoại vừa cướp được ra kiểm tra rồi tháo ốp nhựa màu đen bọc bên ngoài vứt đi. Khoảng 5 phút sau thì Đ2 đi đến, Đ1

đưa chiếc điện thoại nói trên cho Đ2 và nói với Đ2 mang bán lấy tiền chia nhau nhưng do không bán được nên Đ2 đưa lại cho Đ1 để sử dụng. Đến ngày 10/2/2019 Nguyễn Văn T và Thái Bá Đ đến nhà Đ1 uống rượu, tại đây Đ1 đưa chiếc điện thoại nói trên cho T sử dụng. Đến ngày 23/2/2019 Nguyễn Văn Th và Trần Văn Đ đến quán anh Cao Văn T trú tại xóm D, xã DT, huyện DC để cắt tóc sau đó Nguyễn Văn T để lại chiếc điện thoại nói trên tại quán anh T. Sau 1 thời gian, biết được chiếc điện thoại nói trên là do Đ1 phạm tội mà có nên anh T đã giao nộp lại cho CQCSĐT Công an tỉnh Nghệ An.

Quá trình điều tra xét thấy bị can Thái Bá Đ có biểu hiện bị bệnh tâm thần nên CQCSĐT Công an huyện Diễn Châu đã trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương-Bộ y tế giám định tình trạng bệnh, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 231 ngày 17/7/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương- Bộ y tế kết luận:

Trước trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Thái Bá Đ có bệnh động kinh toàn thể cơ lớn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen loại máy J3 PRO đã qua sử dụng.

Ngày 07/3/2019, Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Nghệ An kết luận trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen loại máy J3 PRO của chị Nguyễn Thị Q là 2.000.000đ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn L và anh Thái Bá N tại phiên tòa trình bày không biết việc Trần Văn Đ và Thái Bá Đ sử dụng xe mô tô mượn đi chơi để dùng làm phương tiện cướp giật tài sản.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 135/CT-VKSDC ngày 12 tháng 9 năm 2019 và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ và Thái Bá Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 171 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Trần Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 171 BLHS; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt Thái Bá Đ từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn Đ và Thái Bá Đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo không có tranh luận với đại diện VKS về tội danh và hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Thái Bá Đ thống nhất về tội danh và các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện VKS đề nghị áp dụng đối với bị cáo Thái Bá Đ. Bị cáo Thái Bá Đ có nhân thân tốt, từ trước tới nay chưa vi phạm pháp luật. Do bị cáo bị rủ rê nên mới phạm tội. Bị cáo bị bệnh động kinh làm ảnh hưởng phần nào đến khả năng nhận thức làm chủ hành vi. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Đ mức án thấp nhất theo đề nghị của KSV và cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Trần Văn Đ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Thái Bá Đ xin HĐXX cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn Đ và Thái Bá Đ đều khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng. Do đó, đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 08/2/2019, tại đoạn đường liên xã thuộc khu vực xóm ĐT, xã DT, huyện DC. Trần Văn Đ và Thái Bá Đ đã có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen loại máy J3 PRO của chị Nguyễn Thị Q trú tại xóm ĐT, xã DT, huyện DC trị giá 2.000.000đ. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 231/KLGD ngày 17/7/2019 của Viên pháp y tâm thần Trung ương: Bị cáo Thái Bá Đ bị bệnh động kinh toàn thể cơ lớn, tại thời điểm phạm tội bị cáo đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn Đ và Thái Bá Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tích chất hành vi thực hiện: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, hành vi của bị cáo có thể gây thương tích cho người bị cướp giật tài sản. Tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trần Văn Đ đã bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản theo bản án số 76/2019/HS-ST ngày 21/6/2019 về hành vi thực hiện ngày 15/02/2019, sau khi thực hiện việc cướp giật tài sản vào ngày 08/02/2019. Do đó, bị cáo không bị tính tiền án đối với bản án số 76/2019/HS-ST ngày 21/6/2019 mà chỉ xem xét đối với nhân thân bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Thái Bá Đ bị bệnh động kinh toàn thể cơ lớn trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội làm hạn chế khả năng nhận thức, đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đ đầu thú là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Xét hành vi của bị cáo Trần Văn Đ: Bị cáo Đ là người chủ động rủ rê bị cáo Đ cùng thực hiện tội phạm, bị cáo là người trực tiếp tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo Đ1 phải chịu mức án cao hơn bị cáo Đ2 khi quyết định hình phạt. Bị cáo là người có nhân thân xấu, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[6]. Bị cáo Thái Bá Đ đồng phạm với Trần Văn Đ nhưng là người bị Đ rủ rê lôi kéo, bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật. Bị cáo Đ2 có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51, HĐXX xét thấy bị cáo cáo đủ điều kiện để được áp dụng Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo Đ2 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo Đ2 được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục cũng đủ giáo dục bị cáo thành người tốt.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Trần Văn Đ không có tài sản gì lớn, không có công việc ổn định. Bị cáo Thái Bá Đ thuộc gia đình hộ cận nghèo do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm, HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[9]. Đối với 2 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave& BKS 37P1 531-78 qua xác minh là xe của ông Trần Văn L (là bố của Trần Văn Đ), và chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave& BKS 37P1 521-77 là xe của anh Thái Bá N (anh trai Thái Bá Đ) khi cho Đ1 và Đ2 mượn xe máy họ không biết Đ1 và Đ2 sử dụng vào việc phạm tội nên đã trả lại cho chủ sở hữu.

[10]. Bị cáo Trần Văn Đ và Thái Bá Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[11]. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Trần Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS xử phạt Thái Bá Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thái Bá Đ cho UBND xã Lý Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn Đ và Thái Bá Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H.Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an H.Diễn Châu.
- Bị cáo; Bị hại.
- Trại tạm giam.
- Chi cục THA dân sự Diễn Châu..
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp NA.
- Lưu Hồ sơ; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Kỷ